| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BÀ RỊA**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 29/2018/HNGĐ- ST<br>Ngày: 26 - 6 - 2018<br>"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

***- Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Nga- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịatham gia phiên tòa*:**Ông Nguyễn Văn Sanh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Số 2033 khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*2. Bị đơn:* Ông Trần V, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2033, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*[1]Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông Trần V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2013. Hôn nhân giữa bà H và ông V là hoàn toàn tự nguyện.

Bà H và ông V chung sống hạnh phúc cho đến khi bà sinh người con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V nghi ngờ bà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác,thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ và dùng vũ lực với bà. Vì các con nên bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn càng trầm trọng hơn từ năm 2015 khi ông V uống rượu và đánh đập bà nhiều hơn. Bà đã ly thân với ông V từ tháng 4/2018 nhưng từ đầu tháng 6/2018 bà quay về chung sống cùng ông V để thuận tiện cho việc chăm sóc các con. Mặc dù vậy cả hai không ai quan tâm ai.

Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nêu yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà H xác nhận quá trình chung sống bà và ông V có hai người con chung gồm:

- Trần Đăng K, sinh ngày 13/01/1995 (đã trưởng thành);

- Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30/10/2001.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*[2] Đối với bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho ông Trần V để tham gia làm việc và tham gia phiên tòa xét xử, tuy nhiên ông V vẫn vắng mặt không có lí do.

*[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

**- Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Trúc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần V và giải quyết vấn đề con chung giữa bà và ông V, nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" và Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lí do. Do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

**-Về nội dung giải quyết:**

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc H:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông Trần V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà H và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H thì bà và ông V chung sống hạnh phúc cho đến khi bà sinh cháu Trần Ngọc Quỳnh N thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ và dùng vũ lực với bà. Mâu thuẫn càng trầm trọng hơn từ năm 2015 khi ông V uống rượu và đánh đập bà nhiều hơn. Bà và ông V đã có thời gian sống ly thân.

Xét trong mỗi gia đình thì vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng đối với bà H và ông V thì do mâu thuẫn nên cả hai đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng có thời gian phải sống ly thân. Mặt khác trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông V nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử với mục đích tạo điều kiện cho bà H và ông V chung sống đoàn tụ cùng nhau, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông V đã không có mặt, điều đó thể hiện ông V không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình.

Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà H và ông V có 02 người con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 13/01/1995 (đã trưởng thành) và Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30/10/2001 hiện đang ở cùng với bà và ông V. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết

cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con của bà H thì bà là người có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu N . Do đó yêu cầu của bà H về việc giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con chung và với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn đối với ông V khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án đã không có ý kiến gì về việc này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39;Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông Trần V được ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30/10/2001 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Trúc H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồngtạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002152 ngày 19/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND phường P, TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thương**